

Bản án số: 260/2018/HS-PT
Ngày: 29-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Uyên Thy

Các Thẩm phán:

1. Ông Ngô Ngọc Thắng;
2. Bà Huỳnh Thị Việt Tiên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 210/2018/TLPT-HS ngày 23/5/2018 đối với bị cáo Nguyễn Văn L do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự số 29/2018/HSST ngày 17/4/2018 của Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn L; sinh năm 1989, tại Quảng Trị; Nơi cư trú: làng A, xã B, huyện C, tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: nhân viên kinh doanh; Trình độ văn hóa: 12/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Văn P (chết) và bà Nguyễn Thị T (chết); Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 01/11/2017 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 01/11/2017, qua nguồn tin báo, Tổ tuần tra đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 5 phát hiện Nguyễn Văn L đang điều khiển xe mô tô hiệu AirBlade biển số 48E1-059.91 trước số nhà 20x Trần Hưng Đạo, Phường 11, Quận 5 có biểu hiện nghi vấn, nên tiến hành kiểm tra, phát hiện trong cốp dưới yên xe của L có một bao thư, trong bao thư có một gói nylon chứa 100 viên nén màu xanh và một gói nylon chứa tinh

thẻ không màu. Tổ tuần tra đưa L cùng vật chứng về Công an Phường 11, Quận 5 lập biên bản phạm tội quả tang và chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 5 xử lý.

Tại cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 5, Nguyễn Văn L khai nhận: Khoảng chiều ngày 01/11/2017, L ngồi uống cà phê với một người bạn tên Hùng (không rõ lai lịch) tại quán nước trên lề đường, qua chỉ điểm là trước nhà số 126 Ký Con, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1. Hùng nói với L có 100 viên thuốc lắc muốn bán rẻ cho L với giá 30.000 đồng/viên, L đồng ý mua số thuốc trên. Sau đó, Hùng đưa cho L một bao thư bên trong có thuốc lắc L đã đồng ý mua. L nhận bao thư, không kiểm tra và để số thuốc lắc vừa mua xong được vào cốp xe mô tô hiệu AirBlade biển số 48E1-059.91 của L rồi điều khiển xe đến hẻm 206 Trần Hưng Đạo, Phường 11, Quận 5 để đón bạn thì bị bắt quả tang như đã nêu trên. Số ma túy thu giữ, L khai mua về để sử dụng. Đối với một gói nylon chứa tinh thể không màu thu giữ của L, do khi nhận được bao thư của Hùng, L không mở ra kiểm tra, nên không biết Hùng để thêm một gói ma túy.

Tại kết luận giám định số 1724/KLGD-H ngày 17/11/2017 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: “01 gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký người chứng kiến ghi tên Nguyễn Minh Quân, Tạ Chí Nguyên và hình dấu Công an Phường 11, Quận 5 gửi đến giám định, bên trong có:

- 100 viên nén tròn màu xanh lá trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 30,4990g, loại MDMA.

- Tinh thể không màu trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2338g, loại Ketamine.”

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 29/2018/HSST ngày 17/4/2018 của Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 45 của Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm b khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/11/2017.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 19/4/2018, bị cáo Nguyễn Văn L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Văn L giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và không trình bày gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm m khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) để xét xử bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Về mức hình phạt, Tòa án nhân dân Quận 5 xử phạt bị cáo 06 (sáu) năm tù là phù hợp, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L trong thời hạn luật định là hợp lệ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp phúc thẩm.

[2] Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn L và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở xác định: Vào ngày 01/11/2017, trước nhà số 20x Trần Hưng Đạo, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Công an Điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 5 đã bắt quả tang bị cáo Nguyễn Văn L có hành vi tàng trữ 30,4990 gram ma túy thể rắn, loại MDMA và 0,2338 gram ma túy thể rắn, loại Ketamine. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xét thấy, Tòa án nhân dân Quận 5 đã áp dụng Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, nếu xét về định lượng là gây bất lợi cho bị cáo, vì bị cáo Nguyễn Văn L tàng trữ 30,4990 gram ma túy thể rắn loại MDMA và 0,2338 gram ma túy thể rắn loại Ketamine là thuộc trường hợp phạm tội quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 với khung hình phạt từ mười năm đến mười lăm năm, cao hơn mức hình phạt quy định tại điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 với khung hình phạt từ bảy năm đến mười lăm năm. Do đó, Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm, áp dụng điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 cho bị cáo là phù hợp.

Bị cáo Nguyễn Văn L có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét áp dụng và tại phiên tòa, bị cáo trình bày cha mẹ bị cáo mất sớm, nhận thức kém, nên bị bạn bè rủ rê dẫn đến phạm tội, nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do đó Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 cho bị cáo. Mặc dù Tòa án nhân dân Quận 5 áp dụng không chính xác điều luật đối với bị cáo, nhưng đã cân nhắc toàn diện hồ sơ vụ án để tuyên phạt bị cáo mức án 06 (sáu) năm tù là đã phù hợp. Do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Văn L** và giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

Áp dụng điểm m khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn L** 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/11/2017.

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- | | |
|-----------------------------|-------|
| - TANDTC; | (1) |
| - TAND Cấp Cao tại Tp.HCM; | (1) |
| - VKSND Cấp cao tại Tp.HCM; | (2) |
| - VKSND TP.HCM; | (2) |
| - VKSND Quận 5; | (1) |
| - P.PC53 – CATP; | (1) |
| - Bị cáo; | (1) |
| - Trại giam; | (1) |
| - THA Quận 5; | (1) |
| - TAND Quận 5; | (1) |
| - Công an Quận 5; | (1) |
| - UBND nơi bị cáo cư trú; | (1) |
| - Sở Tư pháp; | (1) |
| - Lưu Tòa Hình sự, hồ sơ | (20). |

Phạm Uyên Thy